

QUYẾT ĐỊNH

**công khai điều chỉnh kế hoạch thu, chi và kế hoạch sản xuất chương trình
năm 2026 cho Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình**

- Căn cứ Quyết định số 20-QĐ/THVN ngày 11/4/2026 của Đài truyền hình Việt Nam về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình;

- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính số 2-QC/ĐTHVN ngày 07/6/2026 của Đài Truyền hình Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 1594/QĐ-THVN ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Đài truyền hình Việt Nam về giao kế hoạch thu, chi và kế hoạch sản xuất chương trình năm 2026 từ nguồn thu của Đài THVN;

- Căn cứ Quyết định số 584 -QĐ-THVN ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Đài truyền hình Việt Nam về điều chỉnh kế hoạch thu, chi và kế hoạch sản xuất chương trình năm 2026 từ nguồn thu của Đài THVN;

- Căn cứ Quyết định số 621-QĐ/THVN ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Đài truyền hình Việt Nam về điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 584-QĐ/THVN ngày 12/8/2026 về điều chỉnh kế hoạch thu, chi và kế hoạch sản xuất chương trình năm 2026 từ nguồn thu của Đài THVN;

- Theo đề nghị của Phòng Tổng hợp.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT VÀ MỸ THUẬT TRUYỀN HÌNH
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai Quyết định điều chỉnh kế hoạch thu, chi và kế hoạch sản xuất chương trình năm 2026 từ nguồn thu của Đài THVN cho Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung công khai: Công khai điều chỉnh kế hoạch thu, chi và kế hoạch sản xuất chương trình năm 2026 từ nguồn thu của Đài THVN cho Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình
2. Thời gian công khai: ít nhất 90 ngày
3. Hình thức công khai:
 - Báo cáo tại cuộc họp giao ban của Trung tâm
 - Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc
 - Đăng tải trên cổng thông tin điện tử Đài THVN vtv.gov.vn

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Điều 3. Phòng Tổng hợp và các phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TT;
- Ban KHTC (để b/c);
- Lưu VT, PTH.



GIÁM ĐỐC

Trần Quang Hưng

Phụ lục 1
kế hoạch thu, chi điều chỉnh năm 2026
(Kèm theo Quyết định số - QĐ/TTKTMT ngày tháng 8 năm 2026
của Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	KHĐN 2026	KHĐC 2026
1	2	3	4
<u>A</u>	<u>Kế hoạch thu (chưa có thuế GTGT)</u>		
1	Thu quảng cáo		
2	Thu dịch vụ khác		
<u>B</u>	<u>Kế hoạch chi</u>	<u>214.832</u>	<u>318.369</u>
I	Chi hoạt động	155.840	226.592
1	Chi thanh toán cá nhân	87.957	96.592
1.1	Quỹ tiền lương	73.672	81.040
1.2	Các khoản theo lương và chi thanh toán cá nhân khác	14.285	15.437
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	67.883	130.115
2.1	Chi sản xuất, mua đổi bản quyền, hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh	23.001	68.973
2.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn khác	44.882	61.142
II	Chi mua sắm, nâng cấp tài sản cố định	58.992	91.777

Phụ lục 2
chi tiết danh mục tài sản
thuộc kế hoạch thu, chi điều chỉnh năm 2026
(Kèm theo Quyết định số - QĐ/TTKTMT ngày tháng 8 năm 2026
của Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Tài sản cố định năm 2026			54.010	
1	Bộ tai nghe cho MC	bộ	2	154	
2	Bộ Audio Splitter	chiếc	2	104	
3	Bộ tally, intercom không dây	Hệ thống	1	273	
4	Bộ chuyển đổi HDMI-SDI	Chiếc	2	111	
5	Bộ chuyển đổi SDI-HDMI	Chiếc	2	111	
6	Viewfinder loại 3 inch	chiếc	2	432	
7	Viewfinder loại 3 inch HD	chiếc	1	308	
8	Tấm chuyển đổi tín hiệu Analog sang Digital AES	chiếc	3	286	
9	Card 2x1 Auto Change-Over	chiếc	2	497	
10	Máy tính để bàn bao gồm chuột/phím				
	<i>Case máy tính bao gồm chuột/phím</i>	Chiếc	4	552	
	<i>Màn hình máy tính</i>	Chiếc	4	21	
	<i>Card vào ra PCIe</i>	Chiếc	4	96	
11	Phần mềm sản xuất vMix Pro	License	10	589	
12	Bộ lưu trữ NAS all flash 64TB	Bộ	1	1.078	
13	Máy trạm	Bộ	3	473	
14	Máy in để can trong nhà (in để can PP) khổ 1,6m	Chiếc	1	195	
15	Máy cắt khắc Laze phi kim	Chiếc	1	135	
16	Bàn nâng điện có bánh xe	Chiếc	2	90	
17	Máy dán cạnh gỗ công nghiệp	Chiếc	1	92	
18	Máy cưa bàn trượt công nghiệp độ chính xác cao	Chiếc	1	230	
19	Xe điện chở hàng 1 tấn	Chiếc	1	38	
20	Máy hút bụi Vệ sinh CN công suất lớn	Chiếc	1	112	
21	Laptop Dell Precision 7780 i9- 13950HX Ram 128GB SSD 1TB Nvidia RTX 5000 Ada 16Gb 17.3" FHD	chiếc	2	349	
22	Bảng Vẽ Điện Tử Wacom Cintiq Pro 16 DTH167 (2nd Gen)	chiếc	2	127	

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
23	Phần mềm 3Ds Max	PM	6	368	
24	Phần mềm Cinema 4D	PM	6	161	
25	Phần mềm Maya	PM	1	82	
26	Máy tính trạm	Chiếc	4	846	
27	Laptop Dell Precision 7680 Workstation 16 inch 2023 Core i9-13950HX Ram 32GB SSD 1TB FHD RTX 3500 ADA	Chiếc	2	289	
28	Bản quyền Corel draw vĩnh viễn	PM	10	225	
29	Bộ dimmer 12 kênh, 30A	Cái	2	210	
30	Cầu cho trường quay (Hệ thống cầu camera truyền hình chuyên dụng, arm reach 6m)	Bộ	2	6.444	
31	Hệ thống mixer âm thanh lưu động, phụ kiện	Hệ thống			
31.1	Bàn mixer âm thanh số	bộ			
	<i>Bàn mixer âm thanh số</i>	bộ	1	1.028	
	<i>Modul điều khiển, mở rộng</i>	bộ	1	318	
	<i>Switch kết nối Dante</i>	bộ	2	228	
	<i>Flypack cho bàn mixer</i>	bộ	1	80	
31.2	Giao diện vào/ra âm thanh 32/24				
	<i>Giao diện vào/ra âm thanh mở rộng 32 in/24 out</i>	bộ	1	308	
	<i>Switch kết nối Dante</i>	bộ	2	228	
	<i>Flypack cho giao diện vào/ra và switch</i>	bộ	1	53	
32	Cáp quang đơn một, kết nối mixer và các thành phần	Cuộn	1	321	
33	Laptop Mac pro mới nhất để phát nhạc, phần mềm Protool HD và ghi nhiều đường	Bộ	2	371	
34	Thiết bị phát tín hiệu chuẩn tham chiếu và đồng bộ hóa cho hệ thống truyền hình, bao gồm:	Bộ	2	987	
35	Khối nguồn dự phòng	Bộ	2	65	
36	Phần mềm thu tín hiệu đồng bộ GPS/GLONASS	Phần mềm	2	166	
37	Anten GPS và cáp anten (50-100m)	Chiếc	2	98	
38	Phần mềm phát tín hiệu kiểm tra trên đầu ra SDI và IP (Hỗ trợ đa định dạng: SD, HD, UHD và ST2110)	Phần mềm	2	783	

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
39	Phần mềm hỗ trợ phát PTP	Phần mềm	2	359	
40	Thiết bị chuyển mạch tự động ECO	Bộ	2	587	
41	Khối nguồn dự phòng		2	65	
42	Card bổ sung đầu ra blackburst, Tri level, AES/DARS, wordclock)	Gói	2	73	
43	Phần mềm bổ sung đầu ra LTC (4 đầu)	Gói	2	62	
44	Hệ thống cáp kết nối tới SPG9000.	Gói	2	99	
45	Cáp kết nối XLR (cho GPI và LTC)	Gói	2	52	
46	Bộ xử lý Novastar H2	cái	2	509	
47	Bộ máy chữ CG cho TQ	Bộ	5	4.800	
48	Bàn điều khiển ánh sáng	Chiếc	1	892	S4 (11,52tỷ)
49	Bộ xuất tín hiệu DMX	Chiếc	1	139	
50	Hộp DMX cho xào	Chiếc	28	45	
51	Bộ chia tín hiệu DMX	Chiếc	3	107	
52	Jack kết nối Nuetrík/xlr/ cặp	Bộ	50	35	
53	Dây DMX	m	800	59	
54	Modul dimmer/relay	Chiếc	3	249	
55	Tủ Rack	Chiếc	1	32	
56	Bộ nguồn điện cho tủ dimmer	Bộ	1	70	
57	Dây điện 4mm2, dây nguồn, vật tư phụ đấu nối	Gói	1	54	
58	Đèn fresnel 250 W studio	Chiếc	55	4.429	
59	Dây DMX cho đèn	Sợi	55	45	
60	Vật tư phụ hoàn thiện hệ thống	Gói	1	22	
61	Nhân sự lắp đặt, hướng dẫn vận hành bàn giao hệ thống	Gói	1	54	
62	Màn hình LED cho trường quay S4	Gói	1	5.288	
63	Led 2.9 (Đủ cả điều khiển và các phụ kiện lắp đặt kèm theo)	m2	150	6.111	Khảo sát thực tế
64	Bổ sung giấy phép và hệ thống phát sóng tin tức độc lập cho kênh VietnamToday	Giấy phép		9.660	VTV4

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
II	Tài sản cố định năm 2025 chuyển sang			8.692	
1	Máy Mac Studio M2	Chiếc	2	104	
2	Mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất các chương trình của Ban Thời sự (S4)	Gói		8.587	
III	Bổ sung cho TQ S8 và S12			13.516	Quyết định 55-QĐ/THVN ngày 20/4/2026 Quyết định 164-QĐ/THVN ngày 18/5/2026)
1	Đầu tư hệ thống màn hình Led đồng bộ cho trường quay S8	Hệ thống		3.652	
2	Đầu tư hệ thống màn hình Led đồng bộ cho trường quay S12	Hệ thống		4.498	
3	Thẩm định giá thiết bị	Gói		45	
4	Đầu tư 05 bộ dụng cụ phi tuyến	Gói		2.695	
5	Đầu tư 02 bộ máy tính hiển thị trường quay	Gói		2.598	
3	Thẩm định giá thiết bị	Gói		28	
IV	Bổ sung cho TQ S2			15.560	
1	Hệ thống màn hình LED đồng bộ cho trường quay S2	Hệ thống		14.575	
2	Màn hình chuyên dụng và đèn Led hắt cho MC, khách mời	Gói		910	
3	Thẩm định giá thiết bị	Gói		75	
	Tổng cộng (I) + (II) + (III) + (IV)			91.777	